

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2025

V/v: Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái, ông Lương Mạnh Tường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1990; Số CCCD: 037190002629; Địa chỉ: **Thôn A V, xã T, tỉnh Ninh Bình**.

- Bị đơn: Anh **Đinh Đình T**, sinh năm 1983; Số CCCD: 037083004542; Địa chỉ: **Thôn M, xã G, tỉnh Ninh Bình**.

Tại phiên tòa có mặt chị **L**, anh **T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị **Đinh Thị L** trình bày: Tôi và anh **T** kết hôn năm 2009, sau đó do mâu thuẫn đến năm 2019 tôi và anh **T** đã ly hôn, trong thời gian hôn nhân tôi và anh **T** có 03 con chung, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 110/2019/QĐ-HNGĐ ngày 14/8/2019 của Tòa án huyện Nho Quan (nay là Tòa án khu vực 3- Ninh Bình) đã công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: anh **T** được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung là các cháu **Đinh Đình T1** sinh ngày 05/10/2009, **Đinh Thị L1** sinh ngày 19/7/2011; **Đinh Đình B** sinh ngày 03/7/2014. Tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Nay tôi có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi cho tôi được nuôi cả ba cháu và

không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng. Vì các cháu đang tuổi lớn anh **T** không chăm sóc các cháu, nếu anh **T** cứ bỏ bê thì các cháu hỏng, tôi có đủ điều kiện nuôi dạy các cháu.

- Ý kiến anh **T**: Tôi là người nuôi 3 cháu **Đình Đình T1** sinh ngày 05/10/2009, **Đình Thị L1** sinh ngày 19/7/2011, **Đình Đình B** sinh ngày 03/7/2014, từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cô **L** đến đón các cháu là từ tháng 7 năm 2024. Thời điểm cô **L** đến đón các cháu tôi đi làm ở Hà Nội không có nhà, các cháu ở nhà với bà nội tên **Bùi Thị C** sinh năm 1941. Khi đón các cháu đi khỏi thì bốn ngày sau cô **L** mới nhắn tin thông báo. Khi ở với tôi các cháu đều đi học bình thường. Nay tôi không đồng ý việc cô **L** yêu cầu thay đổi nuôi con vì hai lý do: khi các cháu về ở với cô **L** thì các cháu không được đi học mà cô **L** bắt cháu **T1** đi làm. Lý do thứ hai cô **L** không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng, chỉ cấp dưỡng 3 tháng còn 6 năm không có cấp dưỡng. Nay nếu cô **L** đồng ý trả tôi đủ tiền tôi nuôi con trong vòng 6 năm là 200.000.000 đồng và cho các cháu đi học thì tôi mới đồng ý cho cô **L** được nuôi cả ba cháu. Nếu các cháu không đi học đàng hoàng tôi sẽ xuống đón các cháu về.

Ý kiến của cháu **T1**, cháu **L1** và cháu **B**: Các cháu xác định đang ở với mẹ tại Vân Trinh, xã **T**. Các cháu trình bày ở với bố thì bố không quan tâm đánh đập, do khi mẹ đón thì bố không ký chuyển trường cho nên các cháu hiện không đi học. Nguyên vọng của các cháu được ở với mẹ.

Theo xác nhận của **Trường THCS G** thì hiện nay cháu **Đình Đình T1** sinh ngày 05/10/2009, **Đình Thị L1** sinh ngày 19/7/2011; **Đình Đình B** sinh ngày 03/7/2014 không theo học tại trường, cháu **L1** đang học lớp 7 thì bỏ học, cháu **T1** đã học xong lớp 9 nhưng không được công nhận tốt nghiệp THCS vì học lực kém.

Tại Công văn số 125 ngày 12/9/2025 của **Công an xã G** xác nhận anh **T** làm nghề xây dựng tại Hà Nội và các địa bàn lân cận nên thường xuyên vắng mặt tại gia đình, các cháu ở với bà nội là bà **Bùi Thị C** sinh năm 1941. Anh **T** có xác nhận là đánh con hai lần vì cháu **T1** không nghe lời bà, không bảo ban em và đi chơi điện tử. Năm 2024 có một lần chị **L** đến đón con có báo cho Công an xã nắm được và nhờ báo hộ cho anh **T** biết.

Tại Công văn ngày 17/9/2025, **Công an xã T** xác nhận: Chị **L** và ba con hiện không sinh sống tại xã **T**.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã tiến hành giải quyết theo quy định. Tuy nhiên do các bên không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị **L** rút một phần khởi kiện, chị đề nghị Tòa án thay đổi cho chị là người trực tiếp được nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu **Đình Thị L1** sinh

ngày 19/7/2011; **Đình Đình B** sinh ngày 03/7/2014, đối với cháu **Đình Đình T1** sinh ngày 05/10/2009 chị không xin thay đổi mà vẫn để anh **T** nuôi. Chị không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Căn cứ các Điều 5, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của chị **Đình Thị L** về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao cháu **Đình Thị L1** sinh ngày 19/7/2011 cho chị **Đình Thị L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu **Đình Đình B** sinh ngày 03/7/2014 cho anh **Đình Đình T** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh **Đình Đình T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **L**.

Anh **Đình Đình T** phải có trách nhiệm trong việc chuyển giao các giấy tờ về nhân thân cũng như phối hợp với chị **Đình Thị L** trong việc chuyển trường cho các cháu.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị **Đình Thị L** phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị **L** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại **xã G, tỉnh Ninh Bình** nên Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của chị **Đình Thị L**: *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:* Tại Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 110/2019/QĐ-HNGĐ ngày 14/8/2019 của Tòa án **huyện N** nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình đã công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: anh **T** được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung là các cháu **Đình Đình T1** sinh ngày 05/10/2009, **Đình Thị L1** sinh ngày 19/7/2011, **Đình Đình B** sinh ngày 03/7/2014. Chị **Đình Thị L** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Yêu cầu khởi kiện của chị **L** xin được thay đổi

người trực tiếp nuôi cháu **L1**, cháu **B** từ anh **T** sang cho chị với lý do: Anh **T** không chăm sóc các cháu, đánh đập và bỏ bê các cháu. Hiện nay chị có đủ điều kiện về kinh tế và nơi ở để nuôi dạy các cháu.

Ý kiến anh **T** không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị **L** vì hai lý do khi các cháu về ở với chị **L** thì các cháu không được đi học mà chị **L** bắt cháu **T1** đi làm. Lý do thứ hai chị **L** không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng, chỉ cấp dưỡng 3 tháng còn 6 năm không có cấp dưỡng. Nay nếu chị **L** đồng ý trả anh đủ tiền nuôi 3 con trong vòng 6 năm là 200.000.000 đồng và cho các cháu đi học thì anh mới đồng ý cho chị **L** được nuôi cả ba cháu.

Hội đồng xét xử thấy rằng: anh **T** và chị **L** đều là những người lao động tự do, có thu nhập, có đủ sức khỏe để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên qua xác minh cũng như bản thân anh **T** cũng thừa nhận anh đi làm xa nhà, các cháu không được anh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cả ba cháu đang độ tuổi đi học, và đang ở thời điểm phát triển hình thành về tính cách cũng như tâm sinh lý lại không được bố hoặc mẹ bên cạnh trực tiếp dạy bảo, mà thực tế anh **T** để ba cháu cho mẹ anh năm nay 84 tuổi chăm sóc và dạy bảo. Do vậy việc học hành các cháu sa sút cũng không ai kèm cặp đôn đốc nhắc nhở các cháu, dẫn đến việc các cháu không theo học được tại trường. Cháu **T1** cũng thừa nhận cháu học kém nên không muốn đi học nữa mà đi lên phụ các chú của cháu trông coi xưởng gạch chứ không phải mẹ cháu bắt đi làm. Về ý kiến anh **T** cho rằng nếu chị **L** đưa cho anh 200.000.000 đồng thì anh mới đồng ý cho chị **L** nuôi con. Xét đây không phải là yêu cầu phản tố mà chính là điều kiện về kinh tế anh **T** đưa ra để đánh đổi với chị **L** việc nuôi con, từ đó thấy rằng anh **T** không tha thiết việc nuôi dưỡng các cháu. Hiện nay chị **L** có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để quan tâm chăm sóc các cháu, cháu **L1** là con gái lại đang tuổi mới lớn cần sự quan tâm dạy bảo từ người mẹ, cháu **B** còn nhỏ cần được giáo dục và chăm sóc đặc biệt. Các cháu đều có nguyện vọng tha thiết được ở với mẹ. Vì vậy yêu cầu của chị **L** xin được thay đổi quyền nuôi con từ anh **Tương đối V** hai cháu **Đình Thị L1** và **Đình Đình B** sang cho chị cần được chấp nhận để đảm bảo mọi mặt về lợi ích cho các cháu theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cháu **T1** chị **L** không có yêu cầu nên cần giữ nguyên như quyết định số Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 110/2019/QĐ-HNGĐ ngày 14/8/2019 của Tòa án huyện **N** là anh **T** vẫn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **L** không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị **Đình Thị L** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng: Điều 58, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đình Thị L** về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao các cháu **Đình Thị L1** sinh ngày 19/7/2011; **Đình Đình B** sinh ngày 03/7/2014 cho chị **Đình Thị L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh **Đình Đình T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **L**.

Anh **Đình Đình T** phải có trách nhiệm trong việc chuyển giao các giấy tờ về nhân thân cũng như phối hợp với chị **Đình Thị L** trong việc chuyển trường cho các cháu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị **Đình Thị L** phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị **L** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001089 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Gia Tường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh